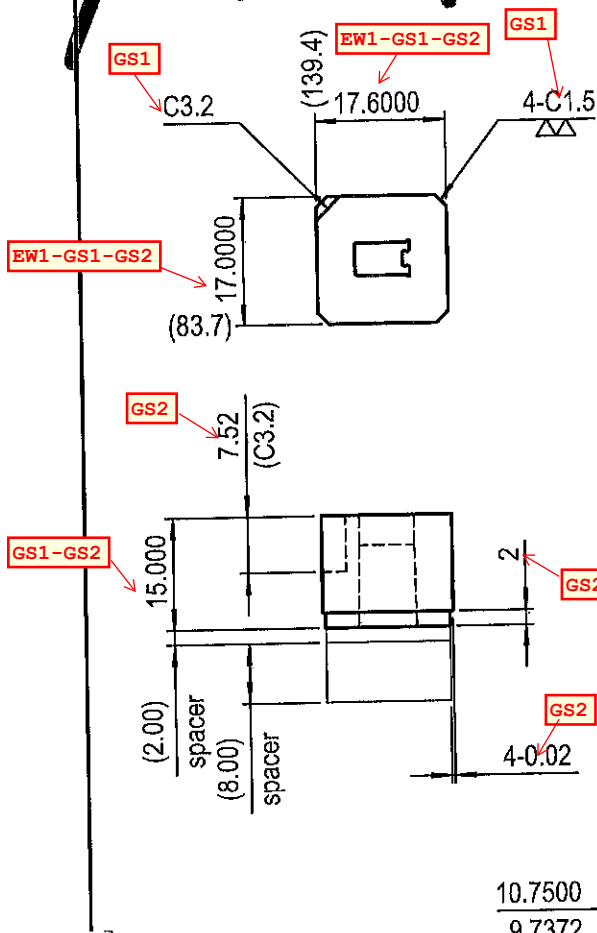


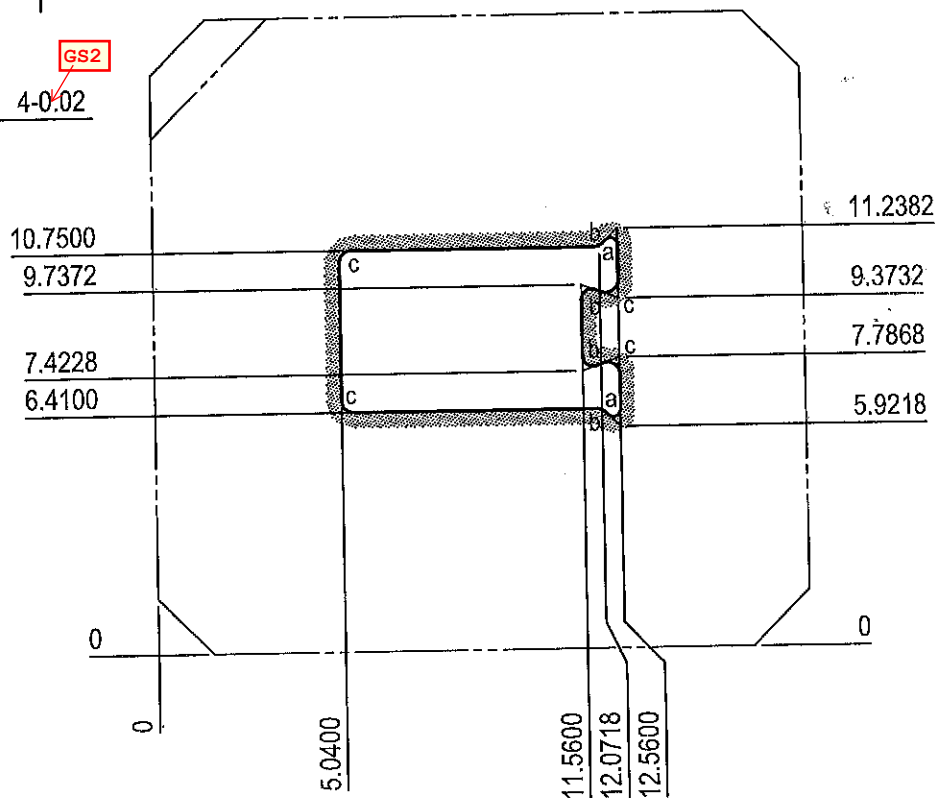
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2018/07/23	新規設計		Lang Jin Yinn	Chang Fu Rung	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
△						0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
						FINISH MARKS			
						G (WE)			



4mm後1°ニゲ加工のこと(KC-051)

剖面線為切刃，不可倒角(KC-019)

切刃ニゲ勾配ダイ上面より6'とする(KC-050)



a: R0.1800
b: R0.2700
c: R0.3300

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Lang Jin Yinn	Chang Fu Rung	部品図		トリミングダイ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		TRIMMING DIE
IRC 0° ~ 0°		部品図		外形冲切下模
		部品図		外形冲切下模
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
WC(D30/HIP)	2018/07/23	1:1(5/1)		R173048

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

T16 Y2 1 X 21

611 203 0110

SNO: **R173048**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD30 T16*19*18	EW1:40 GS1:50 ED:20 EW2:150 GS2:120 KT